TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-PT
Ngày 12-11-2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu, ông Nguyễn Xuân Tuyến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Mùi Nái - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn"; do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn M, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn B, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Trần Thị V.

Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Vũ Văn M trình bày: Ông M và bà V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T (nay là T), thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 5 năm 1994. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 20 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai bên gia đình, bạn bè đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng ông bà đã sống

ly thân từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm tới nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà V. Ông bà có 02 con chung là Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1997 và Vũ Phúc Quang V1, sinh năm 2004. Con chung của ông bà đều đã thành niên, không phải nuôi dưỡng nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Ông M tự thoả thuận với bà V về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Bị đơn bà Trần Thị V trình bày về thời điểm, điều kiện kết hôn, con chung như lời trình bày của nguyên đơn. Bà V xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông M có những mối quan hệ phức tạp, không lành mạnh, bà V có khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2017 đến đầu năm 2019, ông M chỉ chu cấp cho con chung của ông bà từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/01 tháng mà hoàn toàn không có trách nhiệm với gia đình; vợ chồng sống ly thân, ông M sinh hoạt, ăn ngủ tại công trường không về chung sống cùng bà V. Đầu năm 2019, ông M, bà V đoàn tụ, vợ chồng hoà thuận đến tháng 5/2025 lại phát sinh mâu thuẫn, do ông M thường vô cớ gây sự, chửi bà V. Từ đó đến nay ông bà tiếp tục sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Mặc dù xác định mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, bà V không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà không đồng ý ly hôn ông M. Ông bà có 02 con chung, đều đã thành niên, không phải nuôi dưỡng nên bà V không yêu cầu Toà án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án bà V không đưa ra quan điểm giải quyết về tài sản chung.

3. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn M: Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn M được ly hôn bà Trần Thị V. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1997 và Vũ Phúc Quang V1, sinh năm 2004, đều đã thành niên, không phải nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

4. Tại đơn kháng cáo ngày 11/9/2025 và tại Biên bản làm việc ngày 15/10/2025, bà Trần Thị V kháng cáo không đồng ý ly hôn ông M

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu khởi kiện và trình bày quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ông M được ly hôn bà V.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà V trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn Vũ Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; bị đơn Trần Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Ông Vũ Văn M và bà Trần Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T (nay là T), thành phố Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp. Hai ông bà có thời gian dài sống chung hòa thuận, từ khoảng 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau không chung thuỷ nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, ông M, bà V nhiều lần sống ly thân nhau, lần cuối vào tháng 5/2023. Từ đó đến nay ông bà không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù bà V không đồng ý ly hôn nhưng cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng và khó có thể hàn gắn. Như vậy, có đủ căn cứ xác định đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; việc bà V líu kéo quan hệ hôn nhân không phải để vợ chồng thật sự về sống chung hòa thuận mà vì các con chung chưa ổn định cuộc sống riêng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông M được ly hôn bà V là có căn cứ pháp luật.

Tại cấp sơ thẩm, bà V không đưa ra yêu cầu tranh chấp về chia tài sản chung, công sức đóng góp vào tài sản của gia đình ông M. Nội dung này chỉ được bà nêu ra trong giai đoạn phúc thẩm, nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trường hợp có tranh chấp về quan hệ tài sản, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị V kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Trần Thị V. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng.

2. Buộc bà Trần Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002221 ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H; bà Trần Thị V đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND khu vực 7 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu